

Số: 399 /QĐ-CDCT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy trình biên soạn ngân hàng câu hỏi thi
kết thúc môn học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 2043/QĐ-BCT ngày 06 tháng 03 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Công thương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-CDCT ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công thương Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Ban soạn thảo các quy định phục vụ Khảo thí và Đảm bảo chất lượng;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình biên soạn ngân hàng câu hỏi thi kết thúc môn học của Trường Cao đẳng Công thương Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2022.

Điều 3. Các ông/bà Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng các khoa, và tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKT.



Bùi Mạnh Tuấn



**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**QUY TRÌNH
BIÊN SOẠN NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI KẾT THÚC MÔN HỌC
QT.TTKT.06**

(kèm theo Quyết định số 399/QĐ-CDCT, ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công thương Thành phố Hồ Chí Minh)

	Người viết	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	PHẠM THỊ HIỀN	TRẦN MINH NHỰT	ĐẶNG CÔNG QUỐC
Chữ ký			
Chức vụ	CHUYÊN VIÊN	GIÁM ĐỐC	PHÓ HIỆU TRƯỞNG



**QUY TRÌNH
BIÊN SOẠN NGÂN HÀNG CÂU
HỎI THI KTMH**

Mã số:

Ngày ban hành:

1. Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy trình này.
2. Nội dung trong quy trình này có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu.
3. Mỗi đơn vị được phát 01 bản (có đóng dấu kiểm soát). Các đơn vị khi có nhu cầu bổ sung thêm tài liệu, đề nghị liên hệ với Ban soạn thảo. Tất cả viên chức trong trường được cung cấp file mềm.

NƠI NHẬN

1. Ban Giám hiệu
2. Phòng Quản lý đào tạo
3. Các khoa
4. Phòng Tài chính – Kế toán
5. Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng

THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI

Trang	Hạng mục sửa đổi	Tóm tắt nội dung hạng mục sửa đổi

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định về việc biên soạn ngân hàng câu hỏi thi kết thúc môn học, bảo mật ngân hàng câu hỏi thi. Đảm bảo cho ngân hàng câu hỏi thi kết thúc môn học được biên soạn đạt chất lượng tốt, hạn chế tối đa những sai sót, tiêu cực.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng đối với các môn học đào tạo chính quy tại trường Cao đẳng Công thương Tp.HCM có tổ chức thi.

3. TÀI LIỆU LIÊN QUAN

- Quyết định số 16/QĐ-CDCT, ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công thương Tp.HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Công thương Tp.HCM.

- Quyết định số /QĐ-CDCT, ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công thương Tp.HCM về việc xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi kết thúc môn học.

- Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

- Quyết định số 508/QĐ-CDCT, ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công thương Tp.HCM về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp Trường Cao đẳng Công thương Tp.HCM

4. THUẬT NGỮ VÀ CÁC TỪ VIẾT TẮT

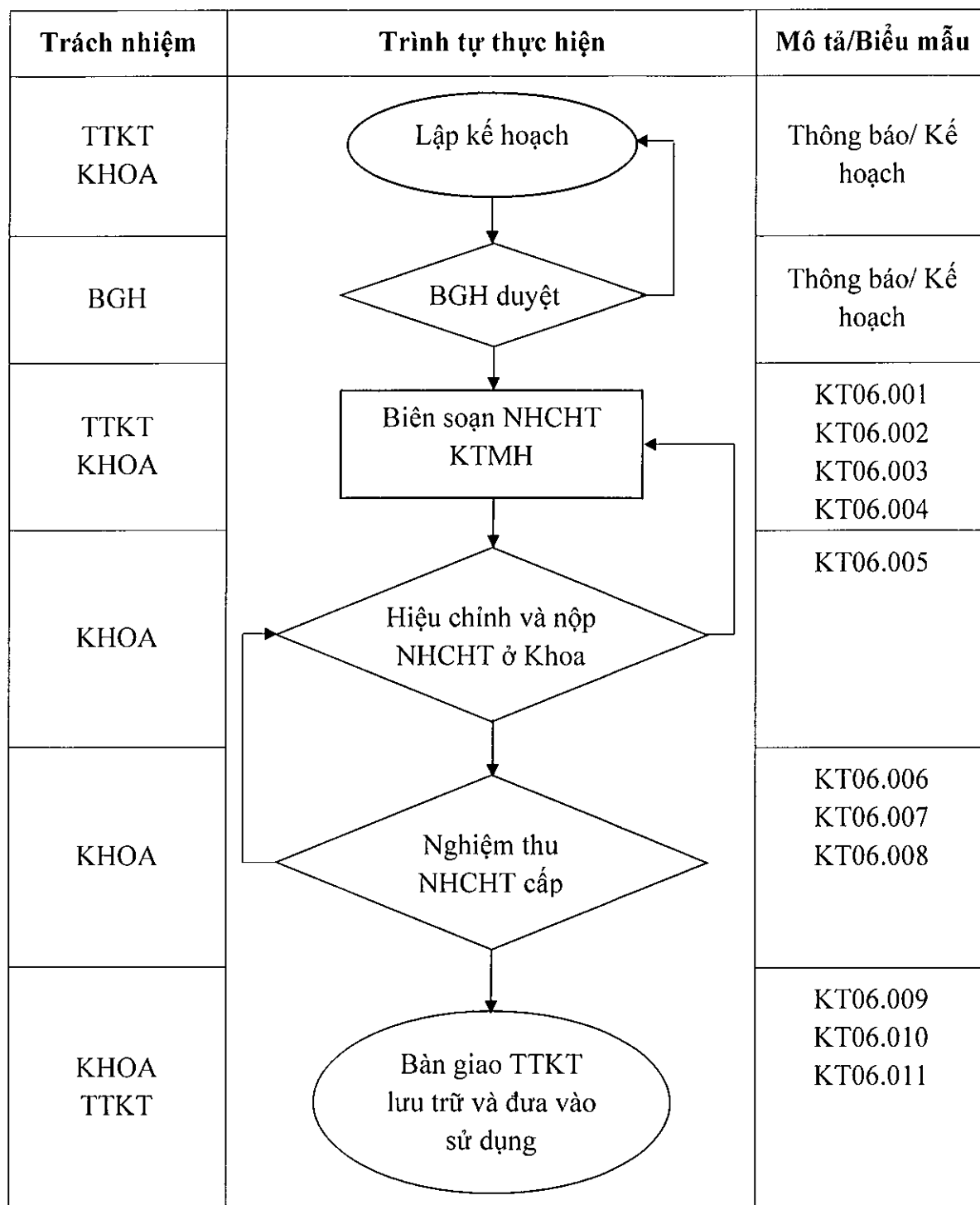
4.1. Thuật ngữ

4.2. Các từ viết tắt

BGH	Ban Giám hiệu
TTKT	Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
TK	Trưởng khoa
BM	Bộ môn
TBM	Trưởng bộ môn
GV	Giảng viên
NHCHT	Ngân hàng câu hỏi thi
KTMH	Kết thúc môn học
TKK	Thư ký khoa

5. NỘI DUNG

5.1. Lưu đồ



5.2. Diễn giải lưu đồ

Bước 1: Lập kế hoạch

- TTKT lập Kế hoạch/ Thông báo biên soạn NHCHT KTMH và trình BGH phê duyệt.

Bước 2: BGH phê duyệt

- BGH phê duyệt Kế hoạch/ Thông báo. Kế hoạch/ Thông báo được phê duyệt sẽ gửi đến khoa.

Bước 3: Biên soạn NHCHT KTMH

- TK họp triển khai Kế hoạch/ Thông báo biên soạn NHCHT KTMH;
- TBM căn cứ vào chương trình đào tạo, đề cương chi tiết môn học, năng lực chuyên môn của GV để thành lập GV/ nhóm GV biên soạn NHCHT và đề xuất danh sách GV/ nhóm GV phản biện các học phần thuộc BM quản lý trình TK duyệt danh sách. Tổng hợp danh sách gửi về TTKT (KT06.001);
- TBM phân công các GV/ nhóm GV tiến hành biên soạn NHCHT (KT06.002, KT06.003, KT06.004).

Bước 4: Hiệu chỉnh và nộp NHCHT ở khoa

- TBM sẽ chuyển NHCHT đến GV/ nhóm GV phản biện để tiến hành thẩm định các câu hỏi thi về độ chính xác nội dung chuyên môn, cấp độ câu hỏi, chính tả... GV/ nhóm GV phản biện sau khi phản biện NHCHT xong sẽ chuyển các câu hỏi thi đến TBM (KT06.005);
- TBM tập hợp các ý kiến phản biện, xem xét và yêu cầu GV/ nhóm GV biên soạn chỉnh sửa NHCHT;
- GV/ nhóm GV biên soạn hoàn thiện NHCHT và nộp NHCHT cho TBM.

Bước 5: Nghiệm thu NHCHT cấp khoa

- Trường khoa tổ chức họp Hội đồng nghiệm thu NHCHT như sau:
- Thành viên hội đồng cho điểm đánh giá xếp loại bằng cách điền vào Phiếu đánh giá nghiệm thu NHCHT (KT 06.006).
 - Thư ký tổng hợp kết quả nghiệm thu và điền vào Phiếu tổng hợp kết quả chấm điểm nghiệm thu (KT 06.007).
 - Thư ký ghi biên bản họp Hội đồng nghiệm thu ngân hàng câu hỏi thi (KT 06.008).
 - Thư ký lập Danh sách giảng viên biên soạn, phản biện và chỉnh sửa ngân hàng câu hỏi thi (KT 06.009).

Bước 6: Bàn giao NHCHT cho TTKT

- Thư ký hội đồng đánh giá nghiệm thu tập hợp NHCHT, danh sách GV/ nhóm GV biên soạn, chỉnh sửa, phản biện NHCHT, hồ sơ nghiệm thu NHCHT và bàn giao cho TTKT (văn bản kèm file KT06.010). Thời hạn nộp không quá 30 ngày kể từ ngày họp hội đồng nghiệm thu;
- TTKT tổ chức rà soát lại NHCHT (biểu mẫu, số lượng câu hỏi thi, định dạng phông chữ, chính tả...) và phản hồi lại TBM (thông qua TTK) nếu NHCHT chưa đạt yêu cầu (KT06.011);
- TTKT tổ chức công tác lưu trữ, bảo mật và trích xuất đề thi KTMH từ NHCHT KTMH.

5.3. Trách nhiệm

5.3.1. Trách nhiệm của GV/ nhóm GV biên soạn NHCHT

- GV/ nhóm GV biên soạn NHCHT phải là GV đã hoặc đang giảng dạy môn học đó.
- GV/ nhóm GV biên soạn NHCHT theo sự phân công của TBM và thực hiện theo đúng quy định, NHCHT phải phù hợp với nội dung học phần đã quy định trong chương trình đề cương môn học.
- NHCHT phải được biên soạn theo mẫu quy định.
- NHCHT phải được đánh máy rõ ràng, đóng thành cuốn và có chữ ký đầy đủ.
- Khi sử dụng máy tính để biên soạn NHCHT, phải khóa mã để bảo mật NHCHT.
- Phối hợp trực tiếp với GV/ nhóm GV phản biện NHCHT rà soát và chỉnh sửa các nội dung cần điều chỉnh của GV/ nhóm GV phản biện NHCHT (nếu có).

5.3.2. Trách nhiệm của GV phản biện NHCHT

- Rà soát nội dung của NHCHT có bám sát đề cương chi tiết môn học, có tính hệ thống, phân bổ hợp lý trong các chương, độ chính xác, độ phân biệt và độ tin cậy.
- Kiểm tra NHCHT có đáp ứng được các yêu cầu về cấp độ, đáp án, thang điểm, thời gian làm bài.
- Kiểm tra nội dung đáp án có đầy đủ, chi tiết, phù hợp và chính xác theo yêu cầu.
- Kiểm tra lỗi chính tả, lời văn, mức độ khó, dễ của NHCHT, đồng thời đề xuất các ý kiến cần sửa chữa, bổ sung về câu hỏi thi, thang điểm, đáp án.

5.3.3. Trách nhiệm của Hội đồng nghiệm thu

- Chịu trách nhiệm về mặt chất lượng của NHCHT.

5.3.4. Trách nhiệm của TTKT

- Chịu trách nhiệm trước BGH về công tác tổ chức biên soạn NHCHT.

6. HỒ SƠ LƯU

STT	Tên hồ sơ	Trách nhiệm lưu	Hình thức lưu	Thời gian lưu
1	Thông báo/ Kế hoạch tổ chức biên soạn NHCHT KTMH	TTKT	File - văn bản	6 năm
2	Ngân hàng câu hỏi thi KTMH	TTKT/ Khoa	File - văn bản	6 năm
3	Các giấy tờ liên quan đến công tác tổ chức biên soạn NHCHT	TTKT/ Khoa	File - văn bản	6 năm

7. BIỂU MẪU

STT	Tên biểu mẫu	Mã hiệu
1	Danh sách phân công GV/ nhóm GV biên soạn NHCHT KTMH	KT06.001

2	Mẫu NHCHT tự luận	KT06.002
3	Mẫu hướng dẫn chấm thi NHCHT tự luận	KT06.003
4	Mẫu NHCHT trắc nghiệm	KT06.004
5	Mẫu biên bản nhận xét NHCHT của người phản biện	KT06.005
6	Phiếu đánh giá NHCHT cấp khoa	KT06.006
7	Phiếu tổng hợp kết quả chấm điểm nghiệm thu	KT06.007
8	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu NHCHT cấp khoa	KT06.008
9	Danh sách GV biên soạn, chỉnh sửa, phản biện NHCHT KTMH	KT06.009
10	Biên bản bàn giao NHCHT cho TTKT	KT06.010
11	Biên bản chỉnh sửa và bổ sung NHCHT KTMH	KT06.011

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KHOA.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu KT06.001

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.... tháng năm 20.....

DANH SÁCH PHÂN CÔNG NHÓM GIẢNG VIÊN
XÂY DỰNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI KẾT THÚC MÔN HỌC
(Theo Thông báo số/TB-CDCT ngày)

TT	Họ và tên GV	Bộ môn	Mã mô học	Tên môn học	Số tín chỉ	Hình thức thi	Ghi chú

*Lưu ý: Đề nghị các khoa đề xuất các môn học thi trắc nghiệm được tổ chức thi trên máy tính (các môn học thuộc khối kiến thức chung và các môn học cơ sở).

TRƯỞNG KHOA

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.... tháng.... năm 20....

NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI TỰ LUẬN

Tên môn học:.....Mã môn học:..... ; Số tín chỉ :.....;

Ngành đào tạo :; Trình độ đào tạo:

Được sử dụng tài liệu hay không được sử dụng tài liệu :

I. Ma trận ngân hàng câu hỏi thi

CẤP ĐỘ	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Chương n	Tổng số câu	Phần trăm (%)
Rất Dễ: áp dụng kiến thức						
Dễ: có suy luận tổng hợp						
Khó: mức độ suy luận và tổng hợp cao						
Rất khó: mức độ suy luận và tổng hợp rất cao						
Tổng số						
Phần trăm (%)						

II. Nội dung

1. Nhóm câu hỏi rất dễ: áp dụng kiến thức

Câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Phần/Chương /Mục/Bài	Điểm	Dự kiến thời gian SV thực hiện
1	Thừa kế là gì? Phân tích những nội dung chính của thừa kế theo pháp luật được quy định tại Bộ luật dân sự?	Chương 1	2	10 Phút

2	Hình phạt là gì? Trình bày hệ thống các loại hình phạt được quy định trong tại Bộ luật hình sự.	Chương 2	2	10 Phút
---	---	----------	---	---------

...

2. Nhóm câu hỏi dễ: Có suy luận tổng hợp

Câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Phần/Chương /Mục/Bài	Điểm	Dự kiến thời gian SV thực hiện
1	Phân biệt tội phạm với các loại vi phạm pháp luật khác? Cho ví dụ về tội phạm và phân tích các yếu tố cấu thành của nó?	Chương 1	3	15 Phút
2				

.....

4. Nhóm câu hỏi rất khó: mức độ suy luận và tổng hợp rất cao

Câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Phần/Chương /Mục/Bài	Điểm	Dự kiến thời gian SV thực hiện
1	Nguyễn Văn A kinh doanh cửa hàng ăn uống, A đã mua bình ga mini về cho khách sử dụng để nấu lẩu, nhưng do bình ga không đảm bảo chất lượng nên bị nổ làm cho khách hàng là Hoàng Văn B bị thương nặng phải đi điều trị tại bệnh viện. a) Trong tình huống trên A có vi phạm pháp luật không? Vì sao? b) Ai phải chịu trách nhiệm pháp lý trong trường hợp trên, loại trách nhiệm pháp lý là gì, tại sao?	Chương 4	3	20 Phút
2				

III. Đề xuất các phương án tổ hợp câu hỏi thi thành các đề thi:

Phương án 1:

CẤP ĐỘ	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Chương n	Tổng số câu	Số điểm	Phần trăm (%)
Rất Dễ: áp dụng kiến thức							
Dễ: có suy luận tổng hợp							
Khó: mức độ suy luận và tổng hợp cao							
Rất khó: mức độ suy luận và tổng hợp rất cao							
Tổng số							
Phần trăm (%)							

Phương án 2:

CẤP ĐỘ	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Chương n	Tổng số câu	Số điểm	Phần trăm (%)
Rất Dễ: áp dụng kiến thức							
Dễ: có suy luận tổng hợp							
Khó: mức độ suy luận và tổng hợp cao							
Rất khó: mức độ suy luận và tổng hợp rất cao							
Tổng số							
Phần trăm (%)							

IV. Hướng dẫn cần thiết khác:

.....

.....

.....

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KHOA.....

BỘ MÔN.....

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.... tháng.... năm 20... ..

HƯỚNG DẪN CHẤM THI

Đối với ngân hàng câu hỏi thi tự luận

Tên môn học:..... Mã môn học:.....

Ngành đào tạo: Trình độ đào tạo:

1. Nhóm câu hỏi rất dễ: áp dụng kiến thức

Câu	Nội dung câu hỏi	Hướng dẫn chấm	Thang điểm chi tiết
1		Liệt kê nội dung các ý chính cần trả lời cho câu hỏi này: - ý 1:..... - ý 2: - ý n:.....	Thang điểm chi tiết cho từng ý từ 0,25-0,5 đ: điểm. điểm. điểm
2			

...

2. Nhóm câu hỏi dễ: Có suy luận tổng hợp

Câu	Nội dung câu hỏi	Hướng dẫn chấm	Thang điểm chi tiết
1		Liệt kê nội dung các ý chính cần trả lời cho câu hỏi này: - ý 1:..... - ý 2: - ý n:.....	Thang điểm chi tiết cho từng ý từ 0,25-0,5 đ: điểm. điểm. điểm
2			

...

n. Nhóm câu hỏi rất khó: mức độ suy luận và tổng hợp rất cao

Câu	Nội dung câu hỏi	Hướng dẫn chấm	Thang điểm chi tiết
1		Liệt kê nội dung các ý chính cần trả lời cho câu hỏi này: - ý 1:..... - ý 2: - ý n:.....	Thang điểm chi tiết cho từng ý từ 0,25-0,5 đ: điểm. điểm. điểm điểm
2			

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KHOA:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.... tháng.... năm 20....

NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI TRẮC NGHIỆM

Tên môn học:Mã môn học: ; Số tín chỉ:

Ngành đào tạo :; Trình độ đào tạo:

Được sử dụng tài liệu hay không được sử dụng tài liệu :

I. Ma trận ngân hàng câu hỏi thi

CẤP ĐỘ	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Chương n	Tổng số câu	Phần trăm (%)
Rất dễ: áp dụng kiến thức						
Dễ: có suy luận tổng hợp						
Trung bình: mức độ suy luận tương đối cao						
Khó: mức độ suy luận và tổng hợp cao						
Rất khó: mức độ suy luận và tổng hợp rất cao						
Tổng số						
Phần trăm (%)						

II. Nội dung

1. Nhóm câu hỏi rất dễ: áp dụng kiến thức

Câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Đáp án đúng	Phần/Chương/Mục/Bài	Ghi chú
1	Sự xuất hiện của nhà nước cổ đại nào sau đây có nguyên nhân là do mâu thuẫn giai cấp gay gắt đến mức không thể điều hòa được:	B	1	

	A. Nhà nước Giéc – manh. <u>B.</u> Nhà nước Rôma. C. Nhà nước Aten. D. Các Nhà nước phương Đông. [<O C='1' D='1'>] [
]			
2	Số lượng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hiện nay của nước CHXHCN Việt Nam là: <u>A.</u> 62 B. 63 C. 64 D. 65 [<O C='1' D='1'>] [
]	A	1	
3	Thành phố nào sau đây không phải là thành phố trực thuộc trung ương: <u>A.</u> Thành phố Huế B. Thành phố Cần Thơ C. Thành phố Đà Nẵng D. Thành phố Hải Phòng [<O C='1' D='1'>] [
]	A	1	
4	Theo Điều lệ ĐCS Việt Nam, nếu không có đại hội bất thường, thì mấy năm ĐCS Việt Nam tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc một lần: A. 3 năm <u>B.</u> 4 năm C. 5 năm	B	2	

	D. 6 năm [<O C='2' D='1'>] []			
5	Theo quy định của Hiến pháp Việt Nam 1992, cơ quan nào sau đây có quyền lập hiến và lập pháp: <u>A.</u> Chủ tịch nước B. Quốc hội C. Chính phủ D. Tòa án nhân dân và viện kiểm sát nhân dân [<O C='2' D='1'>] []	A	2	
...				

2. Nhóm câu hỏi dễ: Có suy luận tổng hợp

Câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Đáp án đúng	Phần/Chương/Mục/Bài	Ghi chú
1	Sự tồn tại của nhà nước: A. Là kết quả tất yếu của xã hội loài người, ở đâu có xã hội ở đó tồn tại nhà nước B. Là kết quả tất yếu của xã hội có giai cấp C. Là do ý chí của các thành viên trong xã hội với mong muốn thành lập nên nhà nước để bảo vệ lợi ích chung. <u>D.</u> Cả A, B và C đều đúng [<O C='1' D='2'>] []	D	1	

4. Nhóm câu hỏi khó: Mức độ suy luận và tổng hợp cao

.....

5. Nhóm câu hỏi rất khó: Mức độ suy luận và tổng hợp rất cao

Câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Đáp án đúng	Phần/Chương/Mục /Bài	Ghi chú
1	Nước nào sau đây có hình thức cấu trúc nhà nước liên bang: A. Việt Nam B. Pháp C. Ấn Độ <u>D. Cả B và C</u> [<O C='2' D='5'>] [
]	D	2	
2	Quy định pháp luật về bầu cử của Việt Nam, ngoài các điều kiện khác, muốn tham gia ứng cử, phải: A. Từ đủ 15 tuổi <u>B. Từ đủ 18 tuổi</u> C. Từ đủ 21 Tuổi D. Từ đủ 25 tuổi [<O C='2' D='5'>] [
]	B	2	
3	Chế định “Điều tra” thuộc ngành luật nào: <u>A. Ngành luật tố tụng hình sự</u> B. Ngành luật tố tụng dân sự C. Ngành luật hình sự D. Ngành luật dân sự [<O C='4' D='5'>] [
]	A	4	

4	Nhà nước và pháp luật là hai hiện tượng xã hội thuộc: <u>A.</u> Cơ sở hạ tầng B. Kiến trúc thượng tầng C. Quan hệ sản xuất D. Lực lượng sản xuất [<O C='4' D='5'] [
]	A	4	
...				

III. Sắp xếp các nhóm câu hỏi theo cấu trúc phần mềm MCMIX PRO

STT	Số lượng câu hỏi	Nội dung nhóm câu hỏi	Phần/Chương/Mục /Bài	Nhóm câu hỏi theo cấp độ
1	3	Sự xuất hiện của nhà nước cổ đại nào sau đây có nguyên nhân là do mâu thuẫn giai cấp gay gắt đến mức không thể điều hòa được: A. Nhà nước Giéc – manh. <u>B.</u> Nhà nước Rôma. C. Nhà nước Aten. D. Các Nhà nước phương Đông. [<O C='1' D='1'] [
] Số lượng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hiện nay của nước CHXHCN Việt Nam là: <u>A.</u> 62 B. 63 C. 64 D. 65 [<O C='1' D='1'] [
]	1	Rất dễ

		Thành phố nào sau đây không phải là thành phố trực thuộc trung ương: <u>A.</u> Thành phố Huế B. Thành phố Cần Thơ C. Thành phố Đà Nẵng D. Thành phố Hải Phòng [<O C='1' D='1'>] [
]		
2	2	Theo Điều lệ ĐCS Việt Nam, nếu không có đại hội bất thường, thì mấy năm ĐCS Việt Nam tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc một lần: A. 3 năm <u>B.</u> 4 năm C. 5 năm D. 6 năm [<O C='2' D='1'>] [
] Theo quy định của Hiến pháp Việt Nam 1992, cơ quan nào sau đây có quyền lập hiến và lập pháp: <u>A.</u> Chủ tịch nước B. Quốc hội C. Chính phủ D. Tòa án nhân dân và viện kiểm sát nhân dân [<O C='2' D='1'>] [
]	2	Rất dễ
3	2	Sự tồn tại của nhà nước: A. Là kết quả tất yếu của xã hội loài người, ở đâu có xã hội ở đó tồn tại nhà nước	1	Dễ

		B. Là kết quả tất yếu của xã hội có giai cấp C. Là do ý chí của các thành viên trong xã hội với mong muốn thành lập nên nhà nước để bảo vệ lợi ích chung. <u>D.</u> Cả A, B và C đều đúng [<O C='1' D='2'>] [
] Theo Hiến pháp Việt Nam 1992, Thủ tướng Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam: <u>A.</u> Do nhân dân bầu B. Do Quốc hội bầu theo sự giới thiệu của Chủ tịch nước C. Do Chủ tịch nước giới thiệu D. Do Chính phủ bầu [<O C='1' D='2'>] [
]		
4	2	Trong một nhà nước: A. NLPL của các chủ thể là giống nhau. B. NLPL của các chủ thể là khác nhau. C. NLPL của các chủ thể có thể giống nhau, có thể khác nhau, tùy theo từng trường hợp cụ thể. <u>D.</u> Cả A, B và C đều sai [<O C='4' D='2'>] [
] Xét về độ tuổi, người có NLHV dân sự chưa đầy đủ, khi: <u>A.</u> Dưới 18 tuổi B. Từ đủ 6 tuổi đến dưới 18 tuổi C. Từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi	4	Dễ

		D. Dưới 21 tuổi [<O C='4' D='2'>] []		
5		Tương tự...	1	Trung bình
6		Tương tự...	2	Trung bình
7		Tương tự...	1	Khó
8	2	Nước nào sau đây có hình thức cấu trúc nhà nước liên bang: A. Việt Nam B. Pháp C. Ấn Độ <u>D. Cả B và C</u> [<O C='2' D='5'>] [] Quy định pháp luật về bầu cử của Việt Nam, ngoài các điều kiện khác, muốn tham gia ứng cử, phải: A. Từ đủ 15 tuổi <u>B. Từ đủ 18 tuổi</u> C. Từ đủ 21 Tuổi D. Từ đủ 25 tuổi [<O C='2' D='5'>] []	2	Rất khó
9	2	Chế định “Điều tra” thuộc ngành luật nào: <u>A. Ngành luật tố tụng hình sự</u> B. Ngành luật tố tụng dân sự C. Ngành luật hình sự D. Ngành luật dân sự [<O C='4' D='5'>]	4	Rất khó

	[] Nhà nước và pháp luật là hai hiện tượng xã hội thuộc: A. Cơ sở hạ tầng B. Kiến trúc thượng tầng C. Quan hệ sản xuất D. Lực lượng sản xuất [<O C='4' D='5'>] []		
TỔNG CỘNG	250 CÂU		

IV. Đề xuất các phương án tổ hợp câu hỏi thi thành các đề thi:

CẤP ĐỘ	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Chương n	Tổng số câu	Phần trăm (%)
Rất dễ: áp dụng kiến thức						
Dễ: có suy luận tổng hợp						
Trung bình: mức độ suy luận tương đối cao						
Khó: mức độ suy luận và tổng hợp cao						
Rất khó: mức độ suy luận và tổng hợp rất cao						
Tổng số						
Phần trăm (%)						

V. Hướng dẫn cần thiết khác:

.....

.....

.....

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA: _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.... tháng.... năm 20.....

BIÊN BẢN PHẢN BIỆN NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI

Ngân hàng câu hỏi thi môn học:
Do:Khoa....., Bộ môn..... biên soạn.
Người phản biện:Học hàm/Học vị:.....
Đơn vị công tác:
Theo yêu cầu của Nhà trường, sau khi đọc NHCHT môn học:
..... do giảng viên biên soạn.

Tôi có những nhận xét như sau:

1. Hình thức của NHCHT có đảm bảo các yêu cầu theo **Quy định về ngân hàng câu hỏi thi** hay không? (cấu trúc theo các mục tiêu, số lượng câu hỏi, mẫu NHCHT...)

Có ☐ Không ☐

Nếu không thì ghi rõ, cụ thể:

.....
.....
.....

2. Nội dung NHCHT có đảm bảo đánh giá được người học theo đúng các mục tiêu đã cam kết trong chương trình môn học hay không?

- Nội dung có bám sát chương trình môn học, khách quan, có tính hệ thống và phân bổ hợp lý trong các chương của môn học:

Có ☐ Không ☐

Nếu không thì ghi rõ, cụ thể:

.....
.....
.....

- NHCHT tự luận/ trắc nghiệm khách quan có đảm bảo độ chính xác, độ phân biệt và độ tin cậy:

Có ☐ Không ☐

Nếu không thì ghi rõ, cụ thể:

.....

.....

.....

- NHCHT tự luận/ trắc nghiệm khách quan có đáp ứng được các yêu cầu về đáp án, thang điểm và thời gian làm bài của sinh viên:

Có ☐

Không ☐

Nếu không thì ghi rõ, cụ thể:

.....

.....

.....

- Nội dung của đáp án có đầy đủ, chi tiết, phù hợp và chính xác theo yêu cầu của câu hỏi:

Có ☐

Không ☐

Nếu không thì ghi rõ, cụ thể:

.....

.....

.....

- Nội dung NHCHT có đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ. Lời văn, câu chữ rõ ràng, mạch lạc, đúng văn phạm, chính tả:

Có ☐

Không ☐

Nếu không thì ghi rõ, cụ thể:

.....

.....

.....

.....

3. Mức độ của NHCHT (*Rất dễ, dễ, trung bình, khó, rất khó*)

.....

.....

.....

.....

4. Kết luận và đề nghị (những điểm cần sửa chữa, bổ sung về NHCHT, thang điểm, mức độ khó, ...)

.....
.....
.....

NGƯỜI NHẬN XÉT

Ý kiến của Giảng viên ra đề:

(Lỗi nào đã chỉnh sửa, lỗi nào không chỉnh sửa, nếu phản biện đề nghị chỉnh sửa mà người biên soạn NHCHT không chỉnh sửa thì sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm khi có sai sót xảy ra)

Đồng ý chỉnh sửa ☐

Không đồng ý chỉnh sửa ☐

Nếu không đồng ý thì ghi rõ lý do:

.....
.....
.....
.....

Cam kết của Giảng viên ra đề:

Tôi xin cam kết, biên soạn NHCHT chính xác và đề nghị cho sử dụng để làm NHCHT. Nếu có gì sai sót tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Xác nhận của Ban chủ nhiệm khoa:

.....
.....
.....

Ngày..... tháng..... năm 20.....
(ký, ghi họ tên)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.... tháng.... năm 20.....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
NGHIỆM THU NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI CẤP KHOA
(Các thành viên hội đồng đánh giá phiếu này)

Ngân hàng câu hỏi thi môn học:

Do: Khoa....., Bộ môn: làm chủ biên.

Người đánh giá: Học hàm/Học vị:

Đơn vị công tác:

Tôi đánh giá ngân hàng câu hỏi thi này như sau:

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM ĐG
1	Hình thức của NHCHT đảm bảo các yêu cầu theo Quy định về ngân hàng câu hỏi thi (cấu trúc theo các mục tiêu, số lượng câu hỏi,...)	15	
2	Nội dung NHCHT đảm bảo đánh giá được người học theo đúng các mục tiêu đã cam kết trong chương trình môn học	50	
3	Nội dung NHCHT đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, lời văn, câu chữ rõ ràng, mạch lạc, đúng văn phạm, chính tả	10	
4	Cấu trúc đề thi phù hợp với thời gian làm bài thi	10	
5	Đáp án được trình bày rõ ràng, phù hợp với nội dung câu hỏi	15	
	Tổng cộng	100	

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.... tháng.... năm 20.....

PHIẾU TỔNG HỢP KẾT QUẢ NGHIỆM THU NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI

Ngân hàng câu hỏi thi môn học:

Khoa....., Bộ môn: làm chủ biên.

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	CB 1 – tên GV	CB 2 – tên GV	CB 3 – tên GV	CB 4 – tên GV	CB 5 – tên GV	Ghi chú
1	Hình thức NHCHT đảm bảo các yêu cầu theo Quy định về NHCHT (cấu trúc theo các mục tiêu, số lượng câu hỏi,...)						
2	Nội dung NHCHT đảm bảo đánh giá được người học theo đúng các mục tiêu đã cam kết trong chương trình môn học						
3	Nội dung NHCHT đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, lời văn, câu chữ rõ ràng, mạch lạc, đúng văn phạm, chính tả						
4	Cấu trúc đề thi phù hợp với thời gian làm bài thi						
5	Đáp án được trình bày rõ ràng, phù hợp với nội dung câu hỏi						
	Tổng cộng						

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

THƯ KÝ

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.... tháng.... năm 20....

BIÊN BẢN HỌP
HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI

Tên môn học:

Mã môn học:.....Số tín chỉ.....

Ngành đào tạo.....Trình độ đào tạo:

Thời gian bắt đầu: ... giờ ... phút, ngày

Địa điểm:

Thành phần tham dự:

1. Ông/Bà:..... – Chủ tịch hội đồng (là Trưởng/Phó khoa hoặc tổ trưởng bộ môn)
2. Ông/ Bà:..... – Thư ký hội đồng (là thư ký khoa hoặc giảng viên có kinh nghiệm)
3. Ông/ Bà:..... - ủy viên
4. Ông/ Bà:..... - ủy viên
5. Ông/ Bà:..... - ủy viên

(các ủy viên phải là giảng viên có hoặc đang giảng dạy bộ môn có ngân hàng câu hỏi đang nghiệm thu)

Nội dung:

I. Quy cách về ngân hàng câu hỏi thi

1. Số lượng câu hỏi đủ cần thiết theo yêu cầu của môn học?.....
2. Phân bố tỷ lệ các loại câu hỏi khó, dễ, có hợp lý không?
3. Phương án ra các đề thi có khả thi và hợp lý khi sử dụng chương trình máy tính tự động (ngẫu nhiên) để thiết lập?.....

II. Nội dung các câu hỏi trong ngân hàng

1. Đảm bảo tính tường minh, rõ ràng, chính xác?
2. Có đảm bảo đủ thời gian trả lời câu hỏi và mức điểm tương xứng?
3. Nội dung NHCHT có rải đều, phủ kín theo chương trình môn học? (kiến thức cần kiểm tra, chương mục):
4. Hướng dẫn chấm thi có chính xác, đầy đủ?

III. Nhận xét khác

.....

.....

.....

IV. Kết luận

.....

.....

Đánh giá: Tốt: ☐

 Đạt: ☐

 Không đạt: ☐

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

THƯ KÝ

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KHOA.....

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20.....

Mẫu KT06.010

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI KẾT THÚC MÔN HỌC
HỆ CAO ĐẲNG - HK..., NĂM HỌC 20..... - 20....
(bản giao giữa khoa và TTKT)

TT	Mã môn học	Tên môn học	GV biên soạn NHCHT	Trưởng bộ môn	GV phản biện	Hình thức thi	NHCHT	
							File mềm	File cứng
I. BỘ MÔN:								
1								
2								
...								
II. BỘ MÔN:								
1								
2								
...								

BÊN GIAO

BÊN NHẬN

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐBCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.... tháng.... năm 20.....

BIÊN BẢN
CHỈNH SỬA/ BỔ SUNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI KTMH
(chỉnh sửa/ bổ sung lần thứ.....)

Tên môn học:.....; Mã học phần:.....; Tín chỉ.....

GV biên soạn:.....; Khoa:.....

✦ Lý do chỉnh sửa/ bổ sung:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

✦ Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng nhận xét:

.....

.....

.....

KHOA

TTKT

**Ghi chú: các khoa chỉnh sửa/ bổ sung NHCHT và nộp lại trước ngày.....*



